

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2023

V/v triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng với tình hình mới, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Văn bản số 4835/VPCP-DMDN ngày 30/6/2023 của Văn phòng Chính phủ; nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng với tình hình mới, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và phục hồi nhanh, đổi mới sáng tạo, phát triển sản xuất kinh doanh bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ như sau:

1. Tập trung triển khai hiệu quả các nhóm giải pháp ngắn hạn, trung và dài hạn ban hành tại Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 04/7/2023; Kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” trên địa bàn tỉnh Bình Định được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 23/5/2023, đăng tải toàn văn các Kế hoạch lên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

2. Chủ động, tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023; Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 và Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ.

3. Chú trọng triển khai các nhóm giải pháp sau:

3.1. Giảm thuế, phí, lệ phí, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ tổ chức thực hiện và triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ việc miễn giảm thuế, tiền thuê đất, phí, lệ phí; gia hạn nộp tiền thuế vào ngân sách để kịp thời tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ giúp người dân, doanh nghiệp nhanh chóng phục hồi sản xuất, kinh doanh, tạo đà phát triển kinh tế.

- Thông tin rộng rãi để doanh nghiệp đang hoạt động và doanh nghiệp khởi nghiệp biết và thụ hưởng đầy đủ về chính sách theo Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ và các quy định liên quan tại các văn bản quy phạm pháp luật, như:

+ Chính sách ưu đãi thuế theo địa bàn, cụ thể: Giảm 30% tiền thuê đất năm 2022 theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Gia hạn tiền thuế, tiền thuê đất theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ; giảm thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 8% theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ; giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước theo Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ.

+ Chính sách ưu đãi thuế theo ngành nghề, đối tượng: Hàng hóa dịch vụ không tính thuế, không chịu thuế GTGT, thu nhập được miễn Thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn Thuế thu nhập cá nhân, thuế suất thuế TNDN ưu đãi đối với các cơ sở xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, giáo dục...; mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2023 theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ hoàn thuế đảm bảo giải quyết nhanh chóng, kịp thời cho doanh nghiệp, tạo điều kiện giúp doanh nghiệp có nguồn lực tài chính phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, lưu ý kết hợp các biện pháp thanh tra, hậu kiểm để kiểm soát rủi ro, chống gian lận thuế nhằm tạo điều kiện cho số đông các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tuân thủ tốt pháp luật.

3.2. Tăng cường khả năng tiếp cận vốn vay cho doanh nghiệp

- Thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng tập trung vốn vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên, đồng thời nâng cao chất lượng tín dụng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã,

hộ kinh doanh và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022 của Ngân hàng nhà nước.

- Tiếp tục triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp.

3.3. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

- Tiết giảm tối đa các hoạt động thanh tra theo quy định, đặc biệt giảm triệt để việc chồng chéo trong hoạt động thanh kiểm tra thuế, bảo hiểm xã hội và các hoạt động kiểm tra chuyên ngành khác.

- Tham gia rà soát và góp ý sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, bảo vệ môi trường đảm bảo phù hợp với tình hình mới theo thẩm quyền; tiếp tục rà soát để đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giảm chi phí cho doanh nghiệp.

- Triển khai khảo sát đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố (DDCI) thuộc tỉnh Bình Định năm 2023.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ động, tích cực triển khai các nhóm giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) theo Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh và các Phụ lục ban hành kèm theo, cụ thể:

+ Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Phụ lục 2 Nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số PCI, PAPI, SIPAS, PAR INDEX.

+ UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương trên cơ sở nghiên cứu vận dụng Khung nhiệm vụ và giải pháp tại Phụ lục 3 Khung nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số PCI, PAPI, SIPAS, PAR INDEX của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

3.4. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đa dạng hóa nguồn cung, đối tác, nhà cung cấp nguồn cung nguyên, nhiên, phụ liệu, linh kiện đầu vào đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các ngành, doanh nghiệp ứng phó với các rào cản thương mại, kể cả các biện pháp phòng vệ thương mại; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, ứng dụng thương mại điện tử trong tiếp cận thị trường, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, mở rộng thị trường trong nước; tái cơ cấu mặt hàng và thị trường, tránh tình trạng lệ thuộc vào một số thị trường nhất định; liên kết các doanh nghiệp, sử dụng hàng hóa của nhau, giữ vững và chiếm lĩnh thị trường

trong nước; hỗ trợ tháo gỡ kịp thời khó khăn phát sinh trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.

- Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối đối tác, thâm nhập thị trường; đẩy mạnh công tác vận động, khuyến khích doanh nhân, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài giao lưu, kết nối, hợp tác đầu tư, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường các nước.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K6 (14b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng